

43

8309B  
201208

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI  
ỦY BAN KIỂM TRA

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

Biên Hòa, ngày 16 tháng 5 năm 2008

Số 13-HD/KT

## HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy định số 02-QĐ/TU ngày 26/02/2008  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “trách nhiệm của  
người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác  
phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm”

Căn cứ Quy định số 02-QĐ/TU ngày 26/02/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm”;

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quy định như sau:

### I/- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Một số cụm từ sử dụng trong bản Hướng dẫn này được hiểu như sau: (Theo Hướng dẫn số 11- HD/UBKTTW ngày 24/3/2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 94- QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm)

#### 1/- Đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng:

Là việc đảng viên không tuân theo hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và quy định của các đoàn thể chính trị-xã hội mà đảng viên là thành viên.

#### 2/- Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng:

Là vi phạm của đảng viên làm ảnh hưởng đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, công tác hoặc gây thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần có giá trị dưới 20.000.000đ.

#### 3/- Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng:

Là vi phạm của đảng viên làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt, công tác hoặc gây thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần có giá trị từ 20.000.000đ đến dưới 50.000.000đ.

#### 4/- Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng:

Là vi phạm của đảng viên làm mất uy tín bản thân, tổ chức đảng, làm mất niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng hoặc gây lãng phí thất thoát về tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại một lần có giá trị từ 50.000.000đ trở lên hoặc có hành vi tham nhũng, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

## **II/- NỘI DUNG HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH 02-QĐ/TU:**

### **Điều 2: Đối tượng áp dụng:**

- Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước, công ty TNHH một thành viên, công ty cổ phần có sử dụng tài sản, ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cấp phó của người đứng đầu cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên.

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị cũng phải thực hiện chế độ trách nhiệm trong quá trình đề xuất, tham mưu, trình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Các đối tượng áp dụng ở Điều 2 được quy định cụ thể như sau:

### **a/- Đối với tổ chức đảng:**

#### **\* Cấp tỉnh:**

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các phó bí thư; trưởng các ban đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (UBKT) và Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn; trưởng các đoàn thể tỉnh.

- Đồng chí bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn chịu trách nhiệm đối với các phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Chánh văn phòng Tỉnh ủy, Trưởng các ban đảng tỉnh, chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các thành viên (chuyên trách) UBKT Tỉnh ủy và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trường các bộ phận trực thuộc các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong bộ phận mình phụ trách.

**\* Cấp huyện (và tương đương):**

- Đồng chí bí thư các cấp ủy trực thuộc tỉnh chịu trách nhiệm đối với các phó bí thư, trưởng các ban đảng, chủ nhiệm UBKT, chánh văn phòng cấp ủy, bí thư các cấp ủy trực thuộc.

- Trường các ban đảng, chủ nhiệm UBKT, chánh văn phòng cấp ủy chịu trách nhiệm đối với toàn bộ cán bộ, công chức của cơ quan mình.

**\* Cấp cơ sở:**

- Đồng chí bí thư đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm đối với cấp ủy viên cấp mình, chủ nhiệm UBKT, đồng chí phụ trách đảng vụ, các bí thư đảng ủy bộ phận và bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Đồng chí bí thư đảng ủy bộ phận chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp ủy viên trong đảng ủy bộ phận và bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

- Đồng chí bí thư chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm đối với các đồng chí phó bí thư, chi ủy viên và các đồng chí tổ trưởng tổ đảng. Tổ trưởng tổ đảng chịu trách nhiệm đối với các đảng viên trong tổ. Trường hợp chi bộ không có cấp ủy và phó bí thư thì đồng chí bí thư chịu trách nhiệm đối với tất cả đảng viên trong chi bộ.

**b/-Đối với các cơ quan nhà nước:**

**\* Cấp tỉnh:**

- Đồng chí chủ tịch HĐND tỉnh chịu trách nhiệm đối với đồng chí phó chủ tịch HĐND, ủy viên thường trực, các trưởng, phó ban HĐND, chánh văn phòng Quốc hội và HĐND.

- Đồng chí chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch UBND, các thành viên UBND tỉnh, các chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh.

- Giám đốc sở, ngành cấp tỉnh và tương đương, Chánh án tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng thi hành án dân sự cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên và các trưởng phòng, bộ phận trực thuộc.

**\* Cấp huyện:**

- Đồng chí chủ tịch HĐND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch HĐND, ủy viên thường trực, các đồng chí trưởng, phó các ban HĐND.

- Đồng chí chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch UBND, các thành viên UBND cấp huyện, các chủ tịch UBND cấp xã và trưởng các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND.

- Trưởng các phòng, ban cấp huyện, chánh án tòa án nhân dân huyện, viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân huyện, trưởng thi hành án dân sự huyện chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các đội, tổ, trạm, trại... trực thuộc các phòng, ban cấp huyện chịu trách nhiệm đối với cấp phó và cán bộ công chức trong đơn vị mình.

**\* Cấp xã:**

- Đồng chí chủ tịch HĐND cấp xã, chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch HĐND, các đồng chí được phân công phụ trách các lĩnh vực công tác của HĐND.

- Đồng chí chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch, các thành viên UBND, các chức danh công chức cơ quan thuộc UBND và các trường ấp, trường khu phố.

**c/- Đối với tổ chức chính trị-xã hội:**

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch, ủy viên thường trực và trưởng các bộ phận trực thuộc Ủy ban MTTQ tỉnh.

- Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các ủy viên thường vụ và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các ủy viên thường vụ (chuyên trách), trưởng các bộ phận trực thuộc và tất cả cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị mình.

**d/- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân:**

**\* Quân sự (thực hiện theo Thông tư 14/2008/TT-BQP của Bộ Quốc phòng).**

- Người đứng đầu, được xác định là người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên của các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh, chịu trách nhiệm đối với cấp phó cùng cấp và người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, trưởng các cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp.

- Cấp phó của người đứng đầu, được xác định là cấp phó của người chỉ huy, phó chính ủy, chính trị viên, phó của các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh, chịu

trách nhiệm đối với cấp dưới trực thuộc do mình được giao phụ trách, quản lý điều hành.

- Người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cấp phó của người chỉ huy, phó chính ủy, chính trị viên phó (sau đây gọi chung là thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh, đều phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới khi để cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra vụ việc vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

**\* Công an:**

- Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó, các trưởng phòng, ban trực thuộc Công an tỉnh và trưởng công an cấp huyện.

- Trưởng Công an cấp huyện và các trưởng phòng, ban thuộc Công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các bộ phận (trạm, tổ, đội...) trực thuộc.

- Trưởng các trạm, tổ, đội... trực thuộc công an cấp huyện và các phòng ban thuộc công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong trạm, tổ, đội... mình phụ trách.

**e/- Đối với các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp:**

- Giám đốc các bệnh viện, hiệu trưởng các trường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khác trong hệ thống chính trị thuộc tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc các đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm đối với cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong phòng, khoa, bộ phận mình phụ trách.

- Chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, các công ty cổ phần có vốn Nhà nước (36% trở lên), chủ tịch hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các bộ phận trực thuộc doanh nghiệp chịu trách nhiệm đối với cấp phó và cán bộ nhân viên, lao động trong bộ phận mình phụ trách.

**+ Tất cả những đối tượng quy định tại Điều 2 sau đây gọi tắt là người đứng đầu:**

**Điều 3:** Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao và trách nhiệm quy định tại

Khoản 2, Điều 5 Luật phòng, chống tham nhũng; Điều 8 Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để cho:

- Cấp dưới có hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 3 Luật phòng, chống tham nhũng; vi phạm các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhưng không có biện pháp phát hiện, ngăn chặn kịp thời hoặc có hành vi bao che, đồng lõa với vi phạm.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều đảng viên, cán bộ công chức bị xử lý về những hành vi có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

- Trách nhiệm của người đứng đầu là phải giáo dục cho cán bộ cấp dưới hiểu và chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở kịp thời những sai sót, lệch lạc, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, không để xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí. Tại khoản 2 Điều 5 Luật phòng chống tham nhũng và Điều 8 Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí có quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Vì vậy, nếu người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ trên để cấp dưới vi phạm về tham nhũng, lãng phí nhưng không có biện pháp phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời hoặc có hành vi bao che, đồng lõa với vi phạm thì phải chịu trách nhiệm theo Quy định này.

- Do đặc điểm tình hình và số lượng cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức ở mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị khác nhau, cụm từ "nhiều cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật" ở điểm 2 Điều 3 Quy định này được áp dụng thống nhất như sau:

+ Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng dưới 10 người thì trên 30% trở lên được coi là nhiều. Tương ứng với số lượng và tỷ lệ dưới đây được coi là nhiều:

+ Số lượng từ 10 đến dưới 50: từ trên 30% đến 40%

+ Số lượng từ 50 đến dưới 100: từ trên 20% đến 30%.

+ Số lượng từ 100 đến dưới 200: từ trên 15% đến 20%.

+ Số lượng từ 200 đến dưới 500: từ trên 10% đến 15%.

+ Số lượng từ 500 trở lên: từ 10% trở lên.

Các tỷ lệ trên được tính trên tổng số cán bộ cấp dưới mà người đứng đầu phải chịu trách nhiệm theo quy định tại các điểm a, b, c, d và e của Điều 2 trong bản Hướng dẫn này và được tính trong mốc thời gian 01 năm.

Trường hợp vi phạm của cán bộ cấp dưới có tính tổ chức, có hệ thống, tính chất, mức độ, tác hại rất nghiêm trọng thì mặc dù số người vi phạm chưa đến tỷ lệ quy định ở điểm 2 Điều 3, người đứng đầu cũng phải bị xử lý kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính và kỷ luật đoàn thể.

#### **Điều 4: Các hình thức trách nhiệm của người đứng đầu.**

*Người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm theo quy định, tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm sau đây:*

- a) *Trách nhiệm kỷ luật;*
- b) *Trách nhiệm dân sự;*
- c) *Trách nhiệm vật chất;*
- d) *Trách nhiệm hình sự;*
- đ) *Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.*

- Người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm theo quy định thì tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm.

+ Xem xét trách nhiệm để xử lý kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể. Căn cứ để áp dụng hình thức kỷ luật cụ thể như sau:

- Hình thức kỷ luật khiển trách được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng hoặc nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí ít nghiêm trọng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Hình thức kỷ luật cảnh cáo được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng hoặc nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Hình thức kỷ luật cách chức được áp dụng trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Riêng đối với lực lượng vũ trang tinh, việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, thực hiện theo Điều lệnh quản lý Quân đội nhân dân Việt Nam; các quy định của Bộ Quốc phòng được nêu tại Thông tư số 14/2008/TT-BQP ngày 31/01/2008 của Bộ Quốc phòng.

+ Xem xét trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

+ Xem xét trách nhiệm bồi hoàn vật chất theo quy định của pháp luật.

+ Xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của Luật Hình sự.

+ Xem xét trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Nếu biết cán bộ cấp dưới có những hành vi cấu kết, móc nối với nhau hoặc với cá nhân, tổ chức khác vi phạm Luật phòng, chống tham nhũng hoặc vi phạm Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhưng người đứng đầu không kịp thời ngăn chặn; hoặc có hành vi bao che, đồng lõa với vi phạm, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm, ngoài việc bị xử lý kỷ luật, người đứng đầu phải bị xử lý theo Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nếu vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

*Điều 6: Khi xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị cũng đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của cấp ủy và đồng chí Bí thư cấp ủy cùng cấp.*

Cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy (cùng cấp) phải có trách nhiệm quản lý giáo dục, lãnh đạo đảng viên, cán bộ công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hiệu và chấp hành nghiêm những quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy định của Điều lệ Đảng và tiêu chuẩn đảng viên... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Đồng thời phải giám sát thường xuyên để phát hiện và uốn nắn kịp thời những thiếu sót, lệch lạc trong cán bộ đảng viên, không để xảy ra sai phạm khuyết điểm. Khi phát hiện vi phạm, phải tích cực góp ý đấu tranh với người đứng đầu về những vi phạm nắm được, nếu không có kết quả thì phải báo cáo, phản ánh lên cấp ủy, lãnh đạo và ủy ban kiểm tra cấp trên kịp thời.

Nếu cấp ủy và đồng chí Bí thư cấp ủy không làm tròn trách nhiệm của mình, không phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, khi góp ý đấu tranh không có kết quả nhưng không báo cáo, phản ánh lên cấp trên kịp thời, thì khi xem xét, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, tùy theo tính chất, mức độ nghiêm trọng của vi phạm, phải xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy và cá nhân đồng chí bí thư cấp ủy cùng cấp. Nếu đến mức phải xử lý kỷ luật thì xử lý nghiêm theo quy định.

*Điều 7: Cấp ủy, người đứng đầu, ủy ban kiểm tra của cấp ủy, ban tổ chức cấp trên của những cá nhân và tổ chức có vi phạm theo quy định tại Điều 3 của Quy định này, có trách nhiệm phối hợp xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời theo phân cấp quản lý cán bộ.*

Khi phát hiện có những cá nhân, tổ chức vi phạm, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cùng cấp chủ động phối hợp với các ngành, các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan làm rõ, kết luận, xem xét xử lý kỷ luật hoặc tham mưu cấp ủy xử lý kỷ luật nghiêm minh theo thẩm quyền.



Cấp ủy, người đứng đầu, ủy ban kiểm tra của cấp ủy, ban tổ chức cấp trên (bao gồm ban tổ chức của cấp ủy và cơ quan tổ chức của chính quyền) cấp trên trực tiếp của những cá nhân và tổ chức có vi phạm, có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra và các cơ quan chức năng sớm làm rõ, kết luận, xử lý nghiêm túc. Việc xử lý kỷ luật phải được thực hiện đồng bộ giữa kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể.

**Điều 8:** Bí thư cấp ủy cùng cấp, người đứng đầu phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời có biện pháp để thực hiện có hiệu quả và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm hiệu quả thì được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

Việc biểu dương, khen thưởng được tổ chức kết hợp với các đợt tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, hoặc tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trường hợp phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ được khen thưởng đột xuất theo quy định của Đảng và Nhà nước.

**Điều 9:** Bí thư cấp ủy cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị xây dựng quy định chế độ trách nhiệm phù hợp để thực hiện Quy định này.

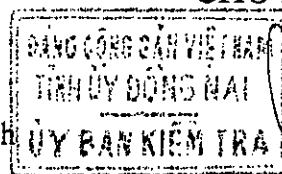
Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, đơn vị, các cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị, địa phương, tổ chức trong tỉnh xây dựng chế độ trách nhiệm cụ thể, phù hợp để tổ chức thực hiện nghiêm Quy định 02-QĐ/TU ngày 26/02/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 06-HD/KT ngày 10/11/2003 và được triển khai toàn văn đến chi bộ.

Nơi nhận:

- UBKT.TW } để báo cáo
- BTV TU }
- Các đ/c TUV -
- Các ban đảng TU, VPTU
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Đoàn TNCSHCM tỉnh
- Các sở, ngành cấp tỉnh.
- Các cấp ủy và UBKT cấp ủy trực thuộc tỉnh.
- Lưu.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA <sup>4</sup>  
CHỦ NHIỆM



Trần Văn Tư



42

## QUY ĐỊNH

về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức,  
đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng,  
lãng phí; thực hành tiết kiệm

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa X);
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII);
- Căn cứ luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

Nhằm tăng cường công tác quản lý đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm; tăng cường kỷ cương và kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ quan tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

### BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUY ĐỊNH

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty cổ phần có sử dụng tài sản, ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cấp phó của người đứng đầu cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên.

- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị cũng phải thực hiện chế độ trách nhiệm trong quá trình đề xuất, tham mưu, trình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

**Tất cả những đối tượng quy định tại Điều 2 sau đây gọi tắt là người đứng đầu**

**Điều 3.** Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao và trách nhiệm quy định tại khoản 2, Điều 5, Luật phòng, chống tham nhũng; Điều 8, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, để cho:

- Cấp dưới có hành vi tham nhũng theo quy định tại điều 3, Luật phòng, chống tham nhũng; vi phạm các quy định của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhưng không có biện pháp phát hiện, ngăn chặn kịp thời hoặc có hành vi bao che, đồng lõa với vi phạm.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều đảng viên, cán bộ, công chức bị xử lý về những hành vi có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm (Tỷ lệ theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy).

**Điều 4.** Các hình thức trách nhiệm của người đứng đầu (theo quy định tại Điều 2)

Người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm theo quy định, tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm sau đây:

- a) Trách nhiệm kỷ luật;
- b) Trách nhiệm dân sự;
- c) Trách nhiệm vật chất;
- d) Trách nhiệm hình sự;
- đ) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Người đứng đầu được xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm khi xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình lãnh đạo, quản lý, điều hành trong những trường hợp sau:

- Đã chủ động thực hiện các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn nhưng tham nhũng, lãng phí vẫn xảy ra hoặc đã kịp thời khắc phục hậu quả do hành vi tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý gây ra.

- Đa xử lý nghiêm và báo cáo kịp thời với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền về những hành vi tham nhũng, lãng phí đã xảy ra.

**Điều 6.** Khi xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị cũng đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của cấp ủy và Bí thư cấp ủy cùng cấp.

**Điều 7.** Cấp ủy, người đứng đầu, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy, Ban Tổ chức cấp trên của những cá nhân và tổ chức có vi phạm theo quy định tại điều 3 của quy định này, có trách nhiệm phối hợp xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

**Điều 8.** Bí thư cấp ủy cùng cấp, người đứng đầu phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi, chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời có biện pháp để thực hiện có hiệu quả và đấu tranh, phòng chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; phát hiện, ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm hiệu quả thì được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo quy định.

**Điều 9.** Bí thư cấp ủy cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị xây dựng quy định chế độ trách nhiệm phù hợp để thực hiện quy định này.

Giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Quy định này thay thế Quy định số 03-QĐ/TU ngày 18/8/2003 và được phổ biến đến từng đảng viên.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- CP.VP TU- H3- TH-NC
- Lưu VPTU

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư TW Đảng
- VPTW
- Ban TCTW
- UBKT TW
- BCD phòng chống tham nhũng TW

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Lê Hồng Phương

